TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày**:** 22-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Yến N, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Yến N trình bày như sau:

Bà Trần Yến N và ông Lê Văn K tìm hiểu, quen biết nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/06/2020 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng được cha mẹ hòa giải, sau đó tiếp tục mâu thuẫn dẫn đến ông K đánh bà N nên bà N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 7/2022 cho đến nay.

Quá trình chung sống bà N và ông K có một con chung tên Lê Thị Khả H, sinh ngày 02/02/2021, hiện nay đang sống chung với bà N. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, có tài sản riêng là vàng do gia đình bà N cho khi đám cưới.

Nay bà N yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Yến N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn K.

- Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết

- Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Đối với bị đơn ông Lê Văn K: Tại phiên tòa ông K thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẩn vợ chồng.

Nay theo yêu cầu của bà N thì ông K đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 16/06/2020 bà Trần Yến N và ông Lê Văn K là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông K là hợp pháp. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng bà N cho rằng đã phát sinh mâu thuẩn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, bà và ông K đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết, mỗi người muốn xây dựng cuộc sống riêng. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông K đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn chung sống với nhau, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà N và ông K trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Yến N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông K có một con chung tên Lê Thị Khả H, sinh ngày 02/02/2021, hiện nay cháu đang sống chung với bà N.

Hội đồng xét xử thấy rằng cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay đang chung sống với bà N và phát triển bình thường nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Trần Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khả H, sinh ngày 02/02/2021 cho đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Văn K, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông K thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), xét thấy ông K có việc làm và thu nhập ổn định nên cần buộc ông K cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Yến N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Yến N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Yến N được ly hôn với ông Lê Văn K.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Thị Khả H, sinh ngày 02/02/2021 cho bà Trần Yến N chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Văn K, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/9/2022.

4/ Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà Trần Yến N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Yến N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002668 ngày 23/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Ông Lê Văn K phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Tân Long, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương